

ĐỀ CƯƠNG HỖ TRỢ HỌC TẬP
MÔN SINH - KHỐI 10- HỌC KÌ II – NĂM HỌC : 2019- 2020

* HS ôn lại kiến thức đã học và làm bài tập trắc nghiệm sau:

BÀI 16: HÔ HẤP TẾ BÀO			
1. Giai đoạn nào của hô hấp tế bào thu được nhiều ATP nhất?			
A. Đường phân.	B. Chu trình Creps.	C. Giai đoạn axêtyl hóa.	D. Chuỗi truyền electron hô hấp.
2. Trong hoạt động hô hấp tế bào, nước được tạo ra từ giai đoạn nào sau đây?			
A. Đường phân.	B. Chuyển điện tử.	C. Chu trình Crep.	D. Cả A và B đúng.
3. Quá trình hô hấp từ một phân tử glucôzơ gồm các giai đoạn			
A. trung gian, đường phân, chuỗi chuyển electron hô hấp.			
B. đường phân, chu trình Calvin, chuỗi chuyển electron hô hấp.			
C. đường phân, chu trình CAM, chuỗi chuyển electron hô hấp.			
D. đường phân, chu trình Crep, chuỗi chuyển electron hô hấp.			
4. Chuỗi truyền electron hô hấp diễn ra ở đâu?			
A. Chất nền ti thể.	B. Tế bào chất.	C. Màng sinh chất.	D. Màng trong ti thể.
5. Số phân tử ATP thu được khi ôxy hóa hoàn toàn một phân tử glucôzơ là			
A. 4ATP.	B. 34ATP.	C. 38ATP.	D. 40ATP
6. Những sự kiện nào xảy ra trong quá trình hô hấp tế bào?			
A. Chất hữu cơ bị phân giải tạo ra CO ₂ , H ₂ O, năng lượng (ATP và nhiệt năng).			
B. Các chất hữu cơ được chuyển từ chất này thành chất khác.			
C. Các chất đơn giản được tổng hợp thành chất phức tạp và tích lũy năng lượng.			
D. Biến đổi cacbohidrat thành chất đơn giản và chuyển hóa năng lượng thành nhiệt năng.			
7. Năng lượng chủ yếu được tạo ra từ quá trình hô hấp là			
A. ATP.	B. NADH.	C. ADP.	D. FADH.
8. Chu trình Creps của hô hấp tế bào xảy ra ở đâu?			
A. Chất nền ti thể.	B. Tế bào chất.	C. Màng sinh chất.	D. Màng trong ti thể.
BÀI 17: QUANG HỢP			
9. Chu trình nào sau đây thể hiện cơ chế các phản ứng trong pha tối của quá trình quang hợp?			
A. Chu trình Calvin.	B. Chu trình Crep.	C. Chu trình Cnôp.	D. Tất cả các chu trình trên.
10. Quang hợp là gì?			
A. Là quá trình lấy O ₂ và thải CO ₂ .			
B. Là quá trình sử dụng NLAS để tổng hợp chất hữu cơ từ các nguyên liệu vô cơ.			
C. Là quá trình tổng hợp chất hữu cơ ở thực vật.			
D. Là quá trình tổng hợp chất hữu cơ từ CO ₂ .			
11. Quang hợp chỉ được thực hiện ở			
A. tảo, thực vật, động vật.			
B. tảo, thực vật, nấm.			
C. tảo, thực vật, một số vi khuẩn.			
D. tảo, nấm, một số vi khuẩn.			
12. Pha sáng của quá trình quang hợp diễn ra ở đâu			
A. màng tilacôit.	B. chất nền của lục lạp.	C. màng trong của lục lạp.	D. màng ngoài của lục lạp.
13. Phát biểu sau đây đúng khi nói về cơ chế của quang hợp là:			
A. Pha sáng diễn ra trước, pha tối sau.			
B. Pha tối xảy ra trước, pha sáng sau.			
C. Pha sáng và pha tối diễn ra đồng thời.			
D. Chỉ có pha sáng, không có pha tối.			
14. Nguyên liệu pha sáng quang hợp?			
A. NLAS, H ₂ O, sắc tố quang hợp, ADP, NADP ⁺ .			
B. NLAS, H ₂ O, O ₂ , ATP.			
C. Sắc tố quang hợp, enzim, NADPH.			
D. CO ₂ , H ₂ O, NADPH, ATP.			
15. Sản phẩm pha sáng quang hợp?			
A. H ₂ O, O ₂ , ATP.			
B. O ₂ , NADPH, ATP.			
C. ADP, NADP ⁺ , O ₂ .			
D. CO ₂ , NADPH, ATP.			
16. Sản phẩm của pha sáng sẽ tham gia vào pha tối của quang hợp			
A. ADP, NADP ⁺ .			
B. AMP, NADPH.			
C. ATP, NADPH.			
D. ATP, NADP ⁺ .			
17. Ôxi giải phóng trong quang hợp có nguồn gốc từ			
A. CO ₂ .	B. C ₆ H ₁₂ O ₆ .	C. H ₂ O.	D. ATP.
18. Nguyên liệu của quá trình quang hợp?			
A. NLAS, H ₂ O, sắc tố quang hợp, ADP, NADPH.			
B. CO ₂ , NADPH, ATP.			
C. NLAS, H ₂ O, CO ₂ .			
D. O ₂ , H ₂ O, ATP.			
19. Sản phẩm tạo ra trong chuỗi phản ứng tối của quá trình quang hợp là			
A. C ₆ H ₁₂ O ₆ , O ₂ .			
B. H ₂ O, ATP, O ₂ .			
C. C ₆ H ₁₂ O ₆ , H ₂ O, ATP.			
D. Cacbohidrat.			
20. Sản phẩm tạo ra trong chuỗi phản ứng sáng của quá trình quang hợp là			
A. C ₆ H ₁₂ O ₆ , O ₂ .			
B. ATP, NADPH, O ₂ .			
C. C ₆ H ₁₂ O ₆ , H ₂ O, ATP.			
D. Cacbohidrat.			